

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 186/2025/DS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2025/TLST-DS ngày 20/02/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu; địa chỉ: D khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị Ngọc Lệ H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1986 – Thành viên Ban Kiểm soát (theo Giấy ủy quyền số 05/UQ-HĐQT ngày 11/02/2025); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Kiên G, sinh năm 1968; địa chỉ: số A, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1974; địa chỉ: số A, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H1 trình bày:

Ngày 28/7/2022, Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu và bà Bùi Thị Kiên G đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 2022/0448 với nội dung Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu cho bà G vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 năm (từ ngày 28/7/2022 đến 28/7/2024); lãi suất vay là 1,5%/tháng (tương đương 18,25%/năm); hình thức vay vốn: tín chấp, loại hình vay trả góp, đóng gốc và lãi trong vòng 24 tháng; mục đích vay là để sinh hoạt tiêu dùng. Cùng ngày, Q tín dụng nhân dân Lái Thiêu đã giải ngân số tiền nêu trên cho bà G (theo Phiếu chi số chứng từ: 01PC0013 ngày 28/7/2022 và Giấy nhận nợ ngày 28/7/2022 của bà G.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà G đã trả góp được 17 kỳ với số tiền gốc là 70.890.000 đồng, còn lại số tiền nợ gốc là 29.110.000 đồng thì bà G không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu đã chuyển toàn bộ số tiền bà G còn nợ sang nợ quá hạn ngày 07/02/2024. Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu đã nhiều lần liên hệ nhưng bà G không còn ở địa phương.

Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Bùi Thị Kiên G phải trả lại cho Q tín dụng nhân dân Lái Thiêu tổng số tiền là 32.132.8554 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc còn lại là 29.110.000 đồng, tiền lãi là 1.677.680 đồng, phạt chậm trả nợ gốc là 1.304.168 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 41.007 đồng.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: giấy phép thành lập Quỹ tín dụng Lái Thiêu, hồ sơ tín dụng của bà G (hợp đồng tín dụng, phiếu chi, giấy nhận nợ, các phụ lục hợp đồng), bảng kê tính lãi ngày 20/6/2024 và bản tường trình ngày 27/02/2025.

2. Bị đơn bà Bùi Thị Kiên G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Thu T đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ để tham gia buổi làm việc; phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại các điều 177, 208, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà G vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

3. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn bà Bùi Thị Kiên G có địa chỉ cư trú tại: số A, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Bùi Thị Kiên G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Thu T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các điều 177, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H1, bà G và bà T.

[4] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn bà Bùi Thị Kiên G không đến Tòa án tham gia tố tụng xem như đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc: ngày 28/7/2022, bị đơn bà G đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 2022/0448 với nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Lái T1 để vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Quỹ tín dụng nhân dân Lái T1 đã giải ngân số tiền này cho bà G. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà G đã trả góp được 17 kỳ với số tiền gốc là 70.890.000 đồng, số tiền nợ gốc còn lại là 29.110.000 đồng thì bà G chưa thanh toán cho Q tín dụng nhân dân Lái Thiêu, như vậy bà G đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ quy định tại các điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bị đơn bà G có nghĩa vụ trả cho nguyên

đơn Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu số tiền nợ gốc còn lại là 29.110.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi, phạt chậm trả nợ gốc, phạt chậm trả lãi: căn cứ nội dung thỏa thuận giữa các bên tại tiểu mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, mục 6, mục 7 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số 2022/0448 ngày 28/7/2022, bị đơn bà G có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc còn lại cho Q tín dụng nhân dân Lái Thiêu, đồng thời do bị đơn bà G vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi nên còn phải chịu khoản tiền phạt chậm trả nợ gốc và phạt chậm trả lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu tính từ ngày 29/01/2024 đến ngày 27/7/2024, cụ thể: tiền lãi là 1.677.680 đồng, phạt chậm trả nợ gốc là 1.304.168 đồng, phạt chậm trả lãi là 41.007 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, tiền phạt chậm trả nợ gốc và tiền phạt chậm trả lãi là có cơ sở chấp nhận.

[5.3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu đối với bị đơn bà Bùi Thị Kiên G.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các điều 91, 94, 95 và điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Lái Thiêu đối với bị đơn bà Bùi Thị Kiên G về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bị đơn bà Bùi Thị Kiên G có nghĩa vụ trả cho Q tín dụng nhân dân Lái Thiêu số tiền là 32.132.855 đồng (ba mươi hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 29.110.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm mười nghìn đồng), tiền lãi là 1.677.680 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng), phạt chậm trả nợ gốc là

1.304.168 đồng (một triệu ba trăm lẻ bốn nghìn một trăm sáu mươi tám đồng), phạt chậm trả lãi là 41.007 đồng (bốn mươi một nghìn không trăm lẻ bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn bà Bùi Thị Kiên G phải nộp 1.606.643 đồng (một triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Q tín dụng nhân dân Lái Thiêu số tiền 803.321 đồng (tám trăm lẻ ba nghìn ba trăm hai mươi một đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000740 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Phương

Lê Văn Công

Nguyễn Thị Ngân

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: hồ sơ vụ án, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

